

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2023

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Anh Thư và ông Nguyễn Văn Đúng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hải Hoà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1992; Người đại diện theo uỷ quyền của anh P để giao, nhận tài liệu, văn bản của Tòa án là chị Nguyễn Thị L (chị gái anh P), sinh năm 1989; Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 5, phường T, thành phố L, tỉnh Hà Nam; đều vắng mặt (Anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**\* Bị đơn:** Chị Vũ Thị Linh C, sinh năm 1993; Quê quán: Thôn R, xã D, huyện L, tỉnh Hoà Bình; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ 5, phường T, thành phố L, tỉnh Hà Nam; Hiện đang ở Đài Loan (Trung Quốc), không rõ địa chỉ cụ thể; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Vũ Thị Linh C tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/10/2014 tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường T, thành phố L, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với gia đình ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Đ (bố, mẹ anh P) tại tổ 5, phường T, thành phố L (tại biên bản lời khai ngày 09/5/2023 anh P trình bày sau khi kết hôn anh còn có mảnh đất bố mẹ cho mượn để ở riêng). Vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến ngày 01/9/2019 thì chị Vũ Thị Linh C đòi đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, sau khi sang Đài Loan được hai tuần thì anh P phát hiện chị C có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên phát sinh mâu thuẫn, anh có gọi điện để nói chuyện nhưng chị C không nghe máy, từ đó chị C không liên lạc và cũng bỏ mặc, không còn quan tâm đến chồng con cho đến nay. Về địa chỉ của chị Vũ Thị Linh C ở Đài Loan, anh P xác định chị đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) từ tháng 9/2019 đến nay, có lần anh hỏi ông H, bà N (bố mẹ chị C) nhưng ông, bà cũng không biết, anh không có tài liệu nào về việc chị C ở Đài Loan để cung cấp cho Tòa án.

Anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân từ lâu, không còn quan tâm đến nhau nữa, hôn nhân giữa anh chị không thể kéo dài nên anh đề nghị Tòa án cho vợ chồng anh được ly hôn.

Về con chung: Anh P chị C có 02 con gái chung là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 25/11/2014 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14/10/2018 hiện đều ở với anh P và bố mẹ anh, do anh nuôi dưỡng. Anh P đề nghị được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị Vũ Thị Linh C đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn P tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Cháu Nguyễn Thanh H tại bản tự khai ngày 05/6/2023 có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố là anh Nguyễn Văn P.

Ý kiến của gia đình ông bà Nguyễn Văn L, Phạm Thị Đ (bố mẹ đẻ anh P): Bà Phạm Thị Đ trình bày hai cháu P - C kết hôn hoàn toàn tự nguyện năm 2014 và chung sống với gia đình bà. Sau khi kết hôn, vợ chồng hai cháu không thể hiện mâu thuẫn gì nhưng từ khi cháu C đi lao động ở Đài Loan (vợ chồng bà đồng ý, anh P không đồng ý cho đi) thì cháu C có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; cháu C ở Đài Loan không liên lạc thư từ hay điện thoại và đến nay chưa về nhà lần nào nên gia đình bà cũng không biết địa chỉ của cháu ở Đài Loan nên không thể thực hiện được yêu cầu cung cấp thông tin của cháu C hoặc các giấy tờ của Tòa án cho cháu C. Hai cháu có 02 con gái chung là Nguyễn Thanh H, sinh năm 2014 và Nguyễn Thanh T, sinh năm 2018, hiện đều ở với cháu P và vợ chồng ông bà nuôi dưỡng, chăm sóc. Về tài sản chung, riêng, công nợ của vợ chồng, gia đình ông bà không đề nghị gì.

Quan điểm về việc cháu Nguyễn Văn P xin ly hôn cháu Vũ Thị Linh C là gia đình tôn trọng ý kiến của hai cháu. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của ông Vũ Văn H, bà Nguyễn Thị N (bố mẹ đẻ chị Vũ Thị Linh C) tại Biên bản làm việc ngày 07/6/2023 và văn bản ý kiến (ngày 02/8/2023): Gia đình nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Toà án về việc ly hôn giữa anh P và chị C; hai cháu kết hôn tháng 10/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố L và chuyển ra Phủ Lý sinh sống với nhà chồng cho đến khi đi lao động tại Đài Loan, không ở cùng nên ông bà không nắm được mâu thuẫn giữa hai vợ chồng như thế nào. Hai cháu có hai con gái là cháu H và cháu T hiện đang ở với bố và gia đình nhà nội. Về tài sản chung, riêng hai cháu không có, không nợ gia đình ông bà.

Sau khi cháu C đi Đài Loan, cho đến nay gia đình không biết cụ thể địa chỉ nơi sinh sống và làm việc của cháu ở Đài Loan, gia đình có hỏi lý do nhưng cháu không nói. Gia đình và cháu C vẫn liên lạc với nhau qua Zalo, có thông báo qua Zalo cho cháu C việc cháu P làm đơn xin ly hôn thì cháu C có nói là nếu chồng cháu đã quyết ly hôn, đưa ra Toà án thì cháu cũng đồng ý vì giữa hai cháu giờ ngày càng nhiều bất đồng, tuy nhiên cháu không thể hiện bằng thư hoặc văn bản gửi về gia đình.

Việc cháu P có đơn xin ly hôn cháu C, ông bà tôn trọng quyết định của hai cháu; về con chung của hai cháu, do cháu C đang ở nước ngoài nên đề nghị Toà án tạm giao cho cháu P nuôi dưỡng và giải quyết việc ly hôn giữa hai cháu phải quy định và có biện pháp để cháu P và gia đình không được có hành vi, lời nói nhằm ngăn cản gia đình ông bà thăm hỏi, chăm sóc các cháu H, cháu T và khi cháu C về nước thì được quyền thay đổi nuôi con.

UBND phường T, thành phố L (Báo cáo số 01/BC-UBND ngày 06/01/2023 và Biên bản làm việc với Toà án ngày 14/6/2023) cung cấp: Anh Nguyễn Văn P và chị Vũ Thị Linh C kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đã được UBND phường cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2014 ngày 30/10/2014. Quá trình chung sống đến khi chị C đi nước ngoài, chính quyền không nắm rõ mâu thuẫn giữa hai vợ chồng; ngày 05/01/2023 UBND phường đã mở Hội nghị hoà giải nhưng không thành (chị C vắng mặt do ở nước ngoài). Anh chị có 02 con gái chung là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 25/11/2014 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14/10/2018 hiện đều đang ở cùng và do anh P nuôi dưỡng, chăm sóc. Về tài sản chung, riêng của anh chị địa phương không nắm được, về công nợ anh chị không có khoản nợ nào đối với địa phương. Việc chị C đi lao động nước ngoài, chính quyền xác định chị có đến UBND phường làm hồ sơ đi Đài Loan; hiện chị C không có mặt tại địa phương, địa phương cũng không nắm được chị đi Đài Loan thời gian nào và không biết địa chỉ cụ thể của chị ở Đài Loan để cung cấp cho Toà án.

Đối với việc anh Nguyễn Văn P làm đơn xin ly hôn chị Vũ Thị Linh C, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

UBND xã D, huyện L, tỉnh Hoà Bình (quê chị C) tại Biên bản làm việc với Toà án ngày 07/6/2023 xác định: Anh Nguyễn Văn P và chị Vũ Thị Linh C có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố L; sau khi kết hôn chị C đã chuyển hộ khẩu và sinh sống về phường T nên địa phương không nắm được

mâu thuẫn vợ chồng và các vấn đề khác như con cái, tài sản chung, riêng, công nợ và việc chị C đi lao động ở nước ngoài. Đối với việc anh P xin ly hôn chị C đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn P có đơn từ chối hoà giải và lựa chọn hoà giải viên nên Tòa án không tiến hành thủ tục này theo đề nghị của đương sự; anh có đơn đề nghị vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án; Chị Vũ Thị Linh C hiện vắng mặt tại địa phương, đang ở Đài Loan (Trung Quốc) không rõ địa chỉ do vậy Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định; Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71; bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 88 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn P và chị Vũ Thị Linh C; về con chung: giao các cháu Nguyễn Thanh H (con gái) sinh ngày 25/11/2014 và cháu Nguyễn Thanh T (con gái) sinh ngày 14/10/2018 cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Chị Vũ Thị Linh C không phải góp phí tổn nuôi con cùng anh p; về án phí ly hôn sơ thẩm anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền: Chị Vũ Thị Linh C đang ở Đài Loan (Trung Quốc) nhưng không có thông tin về địa chỉ nơi cư trú, làm việc thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Công văn số 6967/QLXNC-P5 ngày 30/3/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an thể hiện: Chị Vũ Thị Linh C, sinh ngày 02/10/1993 tại Hoà Bình, Chứng minh nhân dân số 017193000431, khai hộ khẩu thường trú tại: Tổ 5, Thanh Tuyên, Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã sử dụng hộ chiếu số C7863561 để xuất cảnh ngày 23/12/2022 qua Cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Tòa án đã 02 lần làm thủ tục bố mẹ chị Vũ Thị Linh C cung cấp địa chỉ cụ thể của chị C tại Đài Loan (Trung Quốc) và gia đình chị C đã thông báo cho chị C biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Anh P, gia đình anh P, gia đình chị C và chính quyền địa phương nơi anh P, chị C sinh sống đều xác định chị Vũ Thị Linh C đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) nhưng không

biết địa chỉ. Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng cho chị C để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Chị Vũ Thị Linh C không gửi bản tự khai, vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa không có lý do nên thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết.

Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc *“Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ”* và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh P theo quy định của pháp luật.

[3] Đối với việc giải quyết vụ án, thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Vũ Thị Linh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/10/2014 tại UBND phường T, thành phố L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do chị C đi lao động tại Đài Loan, qua mạng xã hội theo anh P trình bày chị C có quan hệ bất chính với người đàn ông khác; không liên lạc, thăm hỏi, quan tâm đến gia đình và con cái, vợ chồng ly thân do chị C đến nay chưa về Việt Nam. Anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị Vũ Thị Linh C.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh P nhất quyết xin ly hôn chị C và theo lời trình bày của bố mẹ chị C thì chị C cũng đồng ý ly hôn. Việc xử cho anh chị ly hôn là có căn cứ và phù hợp quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng anh P, chị C có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thanh H (con gái) sinh ngày 25/11/2014 và cháu Nguyễn Thanh T (con gái) sinh ngày 14/10/2018. Hiện hai cháu đều sống cùng anh P và ông bà nội là ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị Đ ở Tổ 5, phường T, thành phố L, tỉnh Hà Nam và đều đang học tập tại địa bàn phường T. Do mẹ đẻ của các cháu là chị Vũ Thị Linh C hiện vẫn đang ở Đài Loan (Trung Quốc), không rõ địa chỉ và chưa biết khi nào về Việt Nam, nên chị C thực tế không thể nuôi và chu cấp cho các con. Quan điểm của anh P đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị C phải góp phí tổn nuôi con là chính đáng, phù hợp pháp luật và thực tế cũng để tránh làm xáo trộn cuộc sống và học tập của các cháu.

Về tài sản chung, riêng, công nợ và các vấn đề khác: Anh P không yêu cầu vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì chị Vũ Thị Linh C đang ở Đài Loan (Trung Quốc) hiện không rõ địa chỉ và không có ý kiến tại Tòa án, do đó khi anh Nguyễn Văn P và chị Vũ Thị Linh C phát sinh tranh chấp về tài sản chung, riêng, công nợ sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn P tự nguyện nộp toàn bộ án phí, được trừ số tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 469 và Điều 476, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn P và chị Vũ Thị Linh C.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thanh H (con gái) sinh ngày 25/11/2014 và cháu Nguyễn Thanh T (con gái) sinh ngày 14/10/2018 cho anh Nguyễn Văn P trực nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Vũ Thị Linh C không phải góp phí tổn nuôi con chung cùng anh P. Chị Vũ Thị Linh C được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn P và gia đình không được cản trở việc chị Vũ Thị Linh C thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng và các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn P không đề nghị nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Trường hợp chị Vũ Thị Linh C có tranh chấp về tài sản chung, riêng, công nợ sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn P phải nộp 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0001543 ngày 03/3/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam được trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho anh Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị Vũ Thị Linh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Viện KSND tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND P. T, TP. L;
- UBND xã D, H. L, T. Hoà Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Mạnh Hùng**



